

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh
tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2018
của UBND xã Thượng Yên Công**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG YÊN CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 của HĐND xã Thượng Yên Công về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND xã Thượng Yên Công về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2018;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm 2018 của UBND xã Thượng Yên Công theo các biểu kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND-HĐND, bộ phận tài chính - kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể - chính trị - xã hội;
- 08 thôn trưởng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phi Long

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm
2018 của UBND xã Thượng Yên Công.**

Vào hồi 08h00 ngày 10 tháng 04 năm 2018.

Tại: Trụ sở UBND xã Thượng Yên Công, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|-----------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Trần Phi Long | - Chức danh: Chủ tịch UBND xã. |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Thanh Tâm | - Chức danh: Công chức Tài chính |
| 3. Bà: Nguyễn Văn Xuân | - Chức danh: Công chức Tư pháp |

Nội dung:

Chúng tôi cùng thống nhất lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2018 của UBND xã Thượng Yên Công.

Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày 10/4/2018 đến ngày 10/5/2018.

Địa điểm niêm yết: - Trụ sở UBND xã Thượng Yên Công
- Nhà văn hoá 08 thôn

Biên bản được thông quan các thành phần thống nhất ký tên./.

CC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thanh Tâm

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP



Nguyễn Văn Xuân

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Phi Long

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2018

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 1/2018	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.271.920	919.368	11
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	175.000	40.811	23
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.879.500	854.557	45
3	Thu bổ sung	6.217.420	24.000	0,4
	- Thu bổ sung cân đối	4.857.420		-
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.360.000	24.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	8.271.920	868.259	10
1	Chi đầu tư phát triển	1.360.000	-	-
2	Chi thường xuyên	6.660.390	868.259	13
3	Dự phòng	135.530		-
4	Nguồn tiết kiệm đảm bảo tăng lương	116.000		

Thượng Yên Công, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Kế toán



Nguyễn Thị Thanh Tâm



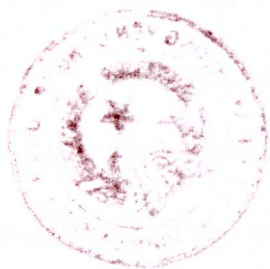
CHỦ TỊCH

Trần Phi Long

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2018

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018		THỰC HIỆN QUÝ 1/2018		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.049.000	8.271.920	1.797.254	919.368	44	11
I	Các khoản thu 100%	175.000	175.000	40.811	40.811	23	23
1	Phí, lệ phí	70.000	70.000	34.261,0	34.261	49	49
2	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	105.000	105.000	6.550	6.550	6	6
3	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.874.000	1.879.500	1.756.443	854.557	45	45
1	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	74.000	74.000			-	-
2	- Thuế thu nhập cá nhân	2.000.000	1.300.000	823.456,8	535.246,9	41	41
3	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000	17.069,9	17.069,9	57	57
4	- Tiền sử dụng đất	1.500.000	300.000	651.345	130.269	43	43
5	- Thuế giá trị gia tăng	260.000	169.000	257.581,3	167.428	99	99
6	- Thuế TTĐB	10.000	6.500	6.923,0	4.500	69	69
7	- Thu khác			67,0	44		
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		6.217.420	-	24.000		
	- Thu bổ sung cân đối		4.857.420				
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.360.000		24.000		





THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2018

Biểu số 115/CK TC-NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÀN NĂM				THỰC HIỆN QUÝ I/2018				SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	TX	TỔNG SỐ	XDCB
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3	
	TỔNG CHI	8.136.390	1.360.000	6.776.390	868.259	-	868.259	11	-	13	
	Trong đó	6.776.390	-	6.776.390	868.259	-	868.259	13		13	
1	Hoạt động Quốc phòng	327.460		327.460	13.134		13.134	4		4	
2	Hoạt động an ninh, trật tự - xã hội	273.000		273.000	36.000		36.000	13		13	
3	Đào tạo khác trong nước	41.080		41.080	3.900		3.900	9		9	
4	Hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa	35.000		35.000				-		-	
5	Hoạt động phát thanh	38.000		38.000				-		-	
6	Hoạt động thể dục, thể thao	55.000		55.000				-		-	
7	Bảo đảm xã hội	169.260		169.260	24.771	-	24.771	15		15	
	Chi hưu xã	99.060		99.060	24.771		24.771	25		25	
	Hoạt động đảm bảo xã hội khác	70.200		70.200				-		-	
10	Các hoạt động kinh tế	375.000		375.000				-		-	
	Nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp	25.000		25.000				-		-	
	Lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp	25.000		25.000				-		-	
	Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác	325.000		325.000				-		-	
11	Hoạt động của các cơ quan lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.462.590		5.462.590	790.454	0	790.454	14		14	
	Hoạt động quản lý nhà nước	4.265.143		4.265.143	620.921		620.921	15		15	

	Hoạt động của Đảng	362.094		362.094	81.859		81.859	23		23
	Đoàn thể	586.483		586.483	87.674		87.674	15		15
	Quan hệ tài chính khác	132.870		132.870				-		-
	Tiết kiệm 10% chi TX	116.000		116.000						